

CHƯƠNG TRÌNH KỶ HỌP THỨ 11, HỌND HUYỆN KHÓA XX

- Kỳ họp tiến hành trong 02 ngày: 02 và 03 tháng 7 năm 2020;
- Thời gian làm việc: + Sáng: từ 7^h30 đến 11^h30,
+ Chiều: từ 14^h00 đến 17^h00.

Kỳ họp thực hiện những nội dung sau

1. Công tác tổ chức
2. Chào cờ (Quốc ca)
3. Chủ tịch HỌND huyện khai mạc kỳ họp

4. Trình văn bản

4.1. Ủy ban nhân dân huyện:

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

- Dự thảo Nghị quyết về chủ trương, giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020.

4.2. Ban Kinh tế - Xã hội HỌND huyện:

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về chủ trương, giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020.

4.3. Ủy ban nhân dân huyện:

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp thu, chi ngân sách huyện 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách huyện năm 2019.

- Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2019.

4.4. Ban Kinh tế - Xã hội HỌND huyện:

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp thu, chi ngân sách huyện 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách huyện năm 2019.

- Báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2019.

4.5. Ủy ban nhân dân huyện:

- Tờ trình về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

4.6. Ban Pháp chế HĐND huyện:

- Báo cáo thẩm tra Tờ trình về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

4.7. Ủy ban nhân dân huyện: Báo cáo về công tác công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020.

4.8. Ban Pháp chế HĐND huyện: Báo cáo thẩm tra Báo cáo về công tác công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020.

4.9. Ủy ban nhân dân huyện:

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND với Thường trực HĐND huyện trong việc xử lý các vấn đề phát sinh từ sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa XX đến nay.

- Báo cáo về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đã trả lời tại kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa XX.

4.10. Viện Kiểm sát nhân dân huyện: Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

4.11. Tòa án nhân dân huyện: Báo cáo công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

4.12. Chi cục thi hành án dân sự huyện: Báo cáo công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

4.13. Ban Pháp chế HĐND huyện:

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

4.14. Thường trực HĐND huyện:

- Báo cáo tình hình hoạt động HĐND 6 tháng đầu năm; Chương trình hoạt động HĐND 6 tháng cuối năm 2020.

- Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đã trả lời tại kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa XX.

- Báo cáo về hoạt động giám sát từ sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa XX đến nay.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

- Báo cáo giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

5. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện: Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền và tổng hợp tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của cử tri; đề xuất, kiến nghị với HĐND và UBND huyện.

6. Bí thư Huyện uỷ phát biểu ý kiến chỉ đạo kỳ họp.

7. Đại diện Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh phát biểu.

8. Ủy ban nhân dân huyện: Báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

9. Thảo luận tại hội trường.

10. Ủy ban nhân dân huyện: Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị của các ban HĐND, MTTQ và ý kiến thảo luận của đại biểu.

11. Chất vấn và trả lời chất vấn.

12. Công tác nhân sự:

- Thường trực HĐND: Tờ trình về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Thường trực HĐND: Tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Ủy ban nhân dân huyện: Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Ủy ban nhân dân huyện: Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

13. Thảo luận và thông qua các nghị quyết:

- Nghị quyết về chủ trương, giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020.

- Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2019.

- Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Nghị quyết về giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

- Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Nghị quyết về việc miễn nhiệm thành viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Nghị quyết về việc bầu bổ sung thành viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

14. Chủ tịch HĐND huyện bế mạc kỳ họp.

15. Chào cờ (Quốc ca).

Số: *46* /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày *19* tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX của Ban thường trực Ủy ban MTTQ huyện. Các vị đại biểu HĐND huyện đã tổ chức tiếp xúc cử tri từ ngày 03/6/2020 đến 15/6/2020 tại 19 điểm với trên 900 cử tri tham dự. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri được các tổ đại biểu, UBND các xã trao đổi, giải quyết theo quy định, các ý kiến còn lại, Thường trực HĐND huyện tổng hợp như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP

Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: quan tâm hỗ trợ cây trồng đúng thời điểm, đặc biệt là việc hỗ trợ giống cây lê; khảo sát hỗ trợ triển khai thực hiện dự án trồng cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Cử tri bản Che Phai 1 xã Chiềng Sinh: Đề cầu bản Pa Sát sớm đưa vào sử dụng và đủ diện tích xây dựng một số hộ dân trong bản đã hiến đất, nhưng đến nay các hộ dân vẫn chưa nhận được đất 5% đề nghị cấp trên quan tâm xem xét giải quyết.
2. Cử tri xã Mường Mùn đề nghị: UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giám sát việc thu hoạch sản phẩm nhựa cây cao su của Công ty Cổ phần cao su Điện Biên để việc chia lợi nhuận được khách quan.
3. Cử tri xã Quài Tở: sau khi nâng cấp cải tạo Quốc lộ 6, diện tích đất của các hộ dân thuộc địa bàn xã Quài Tở (trong đó có bản Ta) bị ảnh hưởng do việc giải phóng mặt bằng nhưng chưa được chỉnh lý biến động đất đai. Hiện nay các hộ dân đề nghị gia hạn quyền sử dụng đất nông nghiệp, xã không có căn cứ để làm thủ tục. Đề nghị huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết để gia hạn sổ đỏ cho nhân dân.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

Cử tri bản Nậm Cá, xã Nà Sáy đề nghị: Đề nghị xây điểm trường mầm non tại bản (số học sinh mẫu giáo, mầm non đủ thành lập điểm trường. Hiện nhân dân phải đưa trẻ đi học khoảng cách từ nhà đến điểm trường Pa Cá quá xa).

IV. LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Đề nghị UBND huyện kiểm tra tình trạng triển khai dự án nắn suối giai đoạn 1 và giai đoạn 2 tại khối Đoàn Kết để chỉ đạo sớm hoàn thành đưa vào sử dụng và đảm bảo quyền lợi của người dân bị thu hồi đất; hiện nay ở các dự án có tình trạng tự ý đổ đất, lấn chiếm đất và dự án dừng triển khai tiếp làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trong khu vực.
2. Cử tri bản Xôm, xã Quài Tở kiến nghị: Công trình thủy điện Bản Xôm xây dựng đã 30 năm, dừng hoạt động hơn 20 năm do không có nước. Đề nghị huyện

quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn về khảo sát, xem xét thực tế để bàn giao lại cho bản sử dụng làm nhà văn hóa hoặc công trình công cộng khác, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

4. Cử tri xã Tênh Phong kiến nghị: Sớm thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn mất việc làm sau đợt dịch Covid-19 vừa qua.

V. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, SỬA CHỮA

*** Về công trình thủy lợi, nước sinh hoạt**

1. Cử tri bản Che Phai 1 xã Chiềng Sinh: Kênh mương đầu mối chính Thủy lợi Chiềng Sinh 1 đã được đầu tư xây kiên cố cách đây hơn 20 năm, đến nay đã xuống cấp đề nghị cấp trên nâng cấp.

2. Cử tri bản Bó xã Chiềng Đông:

- Tuyển mương chính đã được đầu tư xây dựng nhưng nước không đủ tưới đề nghị cấp trên kiểm tra và có hướng khắc phục.

- Đầu tư xây mương nội đồng cho bản để đảm bảo cho việc tưới tiêu với diện tích khoảng 10ha.

3. Cử tri bản Nặm Cá – Nà Sáy:

- Đề nghị đầu tư hệ thống đập, kênh thủy lợi để tưới cho khoảng 3,5 ha ruộng khu Nà Bản.

- Đề nghị đầu tư nước sinh hoạt cho nhân dân trong bản (hiện nay đa số các hộ dân đang sử dụng nước lấy ở các khe dưới chân đồi cao su, do vậy chất lượng nước không đảm bảo).

4. Cử tri bản Hốc, bản Chứn, xã Mường Thín đề nghị: xây đập, kênh thủy lợi tưới tiêu cho khu ruộng Nà Chứn.

5. Cử tri xã Mường Mùn đề nghị UBND huyện có văn bản đề nghị Công ty thủy lợi và nước sinh hoạt Điện Biên quản lý và khai thác hiệu quả công trình thủy lợi thuộc bản Nà Chua.

6. Cử tri bản Ten Hon, xã Tênh Phong: cử tri bản Chế Á, xã Tỏa Tình đề nghị: huyện quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

*** Về công trình giao thông**

1. Cử tri bản Cọ, xã Quài Nưa đề nghị: huyện có ý kiến với Công ty cổ phần 226 sửa chữa hoàn trả lại cống nước qua đường phục vụ sản xuất cho nhân dân bản Cọ, tại Km số 6 đoạn Tuần Giáo-Quài Nưa, vì trong quá trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 hai đầu cống đã bị lấp (UBND xã đã 3 lần có ý kiến nhưng Công ty chưa khắc phục).

3. Cử tri bản Pom Khoang, xã Mường Khong đề nghị: xây cầu sang bản Pom Khoang.

4. Cử tri xã Mường Khong đề nghị huyện đầu tư làm đường (bê tông hoặc nhựa) từ bản Hong Lục đến bản Phiêng Hin.

5. Cử tri xã Mường Mùn đề nghị: phân công rõ trách nhiệm quản lý đường từ Mường Mùn – Mường Thín – Nà Sáy – Quốc lộ 279, hiện công trình đã đưa vào sử dụng từ lâu nhưng không bàn giao cho đơn vị quản lý, vệ sinh.

6. Cử tri xã Tênh Phong kiến nghị: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công đường giao thông từ trung tâm đến bản Thẩm Nậm vì hiện nay tuyến đường này đã xuống cấp nghiêm trọng, nhân dân đi lại gặp nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa.

*** Về công trình điện lưới**

1. Cử tri xã Nà Sáy đề nghị: Kiên cố hóa đường điện cho 04 cụm dân cư (hiện nay dân đang tự kéo điện trên cột điện bằng tre, gỗ) không đảm bảo an toàn:

- Khu Pa Cá gồm: Điểm trường Mầm non, điểm trường Tiểu học và 08 hộ dân.
- Khu Kéo Nạ (Nà Sáy I): 09 hộ
- Khu Huổi Sáy: 11 hộ.
- Khu Lán Pên: 04 hộ.

2. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: huyện quan tâm đầu tư xây dựng bổ sung đường điện sinh hoạt cho một số hộ dân mới tách ở khu phía sau trường THCS Tênh Phong.

3. Cử tri bản Chế Á, xã Tỏa Tình kiến nghị: quan tâm đầu tư đường điện sinh hoạt cho bản.

*** Về Công trình xây dựng**

1. Cử tri bản Che Phai 1 xã Chiềng Sinh: Hàng năm vào mùa mưa, lũ to nước tràn vào nhà dân nên nguy hiểm đến tính mạng con người, đề nghị cấp trên xây kè bảo vệ dân cư 2 bên bờ suối. Bờ suối bên bản Pa Sát cũ dài khoảng 700m, bờ suối bên bản Che Phai 1 dài 1,6 km.

2. Cử tri bản Nậm Cá, xã Nà Sáy đề nghị: Xây kè chắn sạt lở (cao khoảng 15m, dài khoảng 30m) đoạn đường bê tông vừa mới được đầu tư nhưng đoạn đường này hiện đã bị sạt (tả luy âm) tạo hàm ếch vào đường khoảng 01m.

3. Cử tri bản Ten Hon, xã Tênh Phong, cử tri bản Chế Á xã Tỏa Tình đề nghị: huyện quan tâm đầu tư xây dựng đường dân sinh nội bản, nhà Văn hóa.

Trên đây là những ý kiến, kiến nghị, đề nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX, Thường trực HĐND huyện tổng hợp, thông báo tới UBND huyện và các cơ quan liên quan có ý kiến trả lời; các vị đại biểu HĐND huyện, các xã theo dõi và thông báo với cử tri./.

Nơi nhận:

- T.T Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND, LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu tham dự kỳ họp thứ 11, HĐND huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quang Văn Cường

Số: 55/BC-ĐGS

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Tuần Giáo”

Thực hiện Nghị quyết số 02/QĐ-HĐND ngày 29/4/2020 và Kế hoạch số 23/KH-HĐND ngày 29/4/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo về giám sát chuyên đề “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Tuần Giáo”, thời gian từ ngày 09/6/2020 đến ngày 23/6/2020, Đoàn giám sát của HĐND huyện đã tiến hành giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện. Trực tiếp giám sát UBND huyện và tại 6 xã: Pú Xi, Muồng Mùn, Phình Sáng, Nà Tông, Ta Ma, Pú Nhung; các xã khác giám sát qua báo cáo, kết quả giám sát như sau:

I. THỰC TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Tổng số công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện là 140 công trình, cụ thể như sau:

1. Những công trình được đầu tư xây dựng từ trước năm 2010 là 117 công trình, trong đó:

- Công trình hoạt động tốt là: 05 công trình hoạt động thường xuyên trong năm và cơ bản cấp đủ lượng nước phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- Công trình hoạt động trung bình là: 23 công trình. Các công trình hoạt động ở mức trung bình, mùa mưa đủ nước sinh hoạt cho người dân, mùa khô chỉ cấp nước đủ cho khoảng 60 - 80% số hộ sử dụng nước theo công suất thiết kế. Nguyên nhân do nguồn nước thiếu, một số công trình đã xây dựng từ lâu đã bị xuống cấp hoặc hư hỏng nhỏ.

- Công trình hoạt động kém hiệu quả: 27 công trình. Các công trình này chỉ cung cấp nước cho khoảng từ 40 - 60% số hộ sử dụng nước theo công suất thiết kế. Nguyên nhân do nguồn nước không đủ, một số công trình đã xây dựng lâu bị xuống cấp, hư hỏng lớn.

- Công trình không hoạt động: 62 công trình. Nguyên nhân các công trình này không còn nguồn nước và được xây dựng từ lâu, xuống cấp nghiêm trọng hư hỏng nặng, việc nâng cấp, sửa chữa công trình không còn hiệu quả.

2. Những công trình được đầu tư xây dựng từ năm 2010 đến nay là 23 công trình, trong đó:

- Công trình hoạt động tốt là: 07 công trình. Các công trình hoạt động thường xuyên trong năm và cơ bản cấp đủ lượng nước phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- Công trình hoạt động trung bình là: 06 công trình. Các công trình này hoạt động ở mức trung bình, mùa mưa đủ nước sinh hoạt cho người dân, mùa khô chỉ cấp nước đủ cho khoảng 60 - 80% số hộ sử dụng nước theo công suất thiết kế. Nguyên nhân do nguồn nước thiếu, một số công trình đã xây dựng từ lâu đã bị xuống cấp hoặc hư hỏng nhỏ.

- Công trình hoạt động kém hiệu quả: 05 công trình. Chỉ cung cấp nước cho khoảng từ 40 - 60% số hộ sử dụng nước theo công suất thiết kế. Nguyên nhân do nguồn nước không đủ, một số công trình đã xây dựng lâu bị xuống cấp, hư hỏng lớn.

- Công trình không hoạt động: 05 công trình. Nguyên nhân là do không còn nguồn nước để cung cấp dẫn đến công trình không được quản lý và bảo vệ nên công trình bị xuống cấp nghiêm trọng, việc nâng cấp, sửa chữa công trình không còn mang lại hiệu quả.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

UBND huyện đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đảm bảo yêu cầu, nội dung và thời gian quy định.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND cấp xã thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên tới từng khối bản, hộ gia đình.

Hàng năm, UBND huyện đều triển khai thực hiện việc đánh giá Bộ chỉ số nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo quy định theo các hướng dẫn của Sở Nông nghiệp & PTNT¹.

¹ Văn bản số 2327/SNN-NS ngày 10/11/2017; số 2718/SNN-NS ngày 01/10/2018; số 2378/SNN-TTN ngày 13/11/2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch & VSMTNT năm 2017, 2018 và 2019.

² Văn bản số 39/UBND-NN ngày 12/5/2017 về việc thực hiện Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 559/KH-UBND ngày 12/5/2017 về việc tổ chức phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch & VSMT năm 2017; Văn bản số 980/UBND-NN ngày 25/7/2017 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý, khai thác và bảo vệ CTTL và Nước sinh hoạt đầu tư trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 2127/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện về Phòng chống hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô 2019-2020 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 09/4/2020 về hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; Báo cáo số 132/BC-UBND ngày

2. Việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện

- UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý các công trình nước sinh hoạt; xây dựng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác và hiện trạng các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý².

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thống kê các công trình hư hỏng, không hoạt động, đã hết thời gian khấu hao (*theo Thông tư số 54/2013/TT-BTC, ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính*); đề nghị sửa chữa, nâng cấp để công trình tiếp tục phát huy hiệu quả.

Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe cho gia đình và cộng đồng.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực nước sinh hoạt nông thôn

- UBND huyện giao Phòng Nông nghiệp & PTNT là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện, chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra hiện trạng cũng như đánh giá hiệu quả đầu tư của các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa- Truyền thanh - Truyền hình, các cơ quan, đơn vị liên quan, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các tổ chức chính trị, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến và vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng, khai thác, bảo vệ các công trình nước sinh hoạt bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng; treo pa nô, khẩu hiệu; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp khối, bản; tiếp xúc cử tri...

- Các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện sau đầu tư xây dựng được UBND huyện bàn giao cho UBND các xã, thị trấn tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng theo mô hình cộng đồng thôn bản tự quản lý, khai thác và sử dụng.

- Chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện việc tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng dân cư đối với các công trình đang xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trên địa bàn xã; đối với các công trình đã được đưa vào khai thác, sử dụng thì UBND xã giao cho cộng đồng người hưởng lợi trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin, báo cáo UBND huyện về hiện trạng các công trình nước sinh hoạt trước, trong và sau mùa mưa, lũ và báo cáo định kỳ quý I hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

15/02/2016; Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 09/01/2016; Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 09/01/2019 của UBND huyện về việc Báo cáo kết quả Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và VSMTNT năm 2016, 2017, 2018 huyện Tuần Giáo; Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 10/03/2020 của UBND huyện về việc Báo cáo công tác nước sạch nông thôn năm 2019 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Hàng năm, UBND huyện cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn. Giao cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiến hành kiểm tra, rà soát các công trình hư hỏng, xuống cấp; căn cứ vào nguồn vốn được phân bổ để sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác quản lý đối với các công trình Nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện. Phân cấp cho UBND các xã, thị trấn quản lý, khai thác, sử dụng các công trình sau đầu tư theo đúng quy định.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn các xã, thị trấn việc khai thác, vận hành công trình; tổ chức kiểm tra, phát hiện các hư hỏng để chủ động khắc phục và tham mưu cấp thẩm quyền có biện pháp sửa chữa. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình để công trình hoạt động có hiệu quả.

Các công trình trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng đã và đang góp phần giải quyết vấn đề khó khăn về nước sinh hoạt, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh tăng qua các năm, nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Đa số các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn được đầu tư xây dựng từ lâu, nhiều công trình đã hư hỏng, xuống cấp không còn sử dụng được; một số công trình đầu tư với kinh phí lớn nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa phát huy hết tiềm năng theo thiết kế (theo thống kê, chỉ có 29,3% công trình hoạt động ở mức trung bình trở lên; 22,9% công trình hoạt động kém; 47,8% công trình không hoạt động).

- Việc kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng; việc nâng cấp, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Mô hình quản lý cộng đồng (*cấp xã, khối, bản*) còn bộc lộ nhiều hạn chế: Thiếu kiến thức, kỹ năng; thiếu công cụ và phương tiện kiểm tra, xử lý các sự cố nhỏ; thiếu nguồn kinh phí cho việc quản lý và duy tu sửa chữa công trình nước sinh hoạt nông thôn.

- Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường, về quản lý, bảo vệ công trình sau đầu tư chưa cao, việc giữ gìn tài sản công cộng còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Do địa hình phức tạp, thường xuyên bị tác động bởi thiên tai, công tác vận hành chưa tốt, trong khi đa phần các công trình NSH chưa có cơ chế thu tiền

dịch vụ, một số ít công trình có cơ chế thu tiền dịch vụ thì lại không thu được hoặc thu được rất ít không đủ để duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ, dẫn đến các công trình nhanh xuống cấp, phải ngưng hoạt động.

- Công tác tổng hợp báo cáo tình hình các công trình NSH đôi khi chưa kịp thời nên việc cập nhật hiện trạng, việc phối hợp thực hiện trong công tác chỉ đạo quản lý, bảo vệ các công trình chưa cao; các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã chưa ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn.

- Nhiều công trình NSH trên địa bàn đã hết khấu hao, nhu cầu sửa chữa, nâng cấp là rất lớn, trong khi ngân sách của huyện chủ yếu dựa vào sự cân đối của ngân sách cấp trên, nên đến nay nhiều công trình bị hư hỏng vẫn chưa bố trí được nguồn kinh phí để khắc phục, sửa chữa; một số công trình nhân dân tự sửa chữa khắc phục nên kết quả không cao.

- Một số xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý các công trình NSH đã đầu tư trên địa bàn mà coi đó là trách nhiệm của cơ quan chuyên môn. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng nên ý thức, trách nhiệm của người dân về quản lý, khai thác, giữ gìn và bảo vệ các công trình còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

- Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân tham gia bảo vệ các công trình NSH, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước; tuyên truyền cho người dân khu vực nông thôn sử dụng nước sinh hoạt chuyển dần từ phục vụ sang dịch vụ để đảm bảo chi phí cần thiết trong việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Tăng cường chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn để duy trì nguồn nước, hạn chế thiên tai như lũ quét, sạt lở xói mòn...vào mùa mưa gây hư hỏng cho các công trình NSH, nhằm đảm bảo đủ nước cho các đập đầu mỗi hoạt động hiệu quả theo đúng thiết kế.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng các công trình nước sinh hoạt tập trung, từ đó phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, xã thị trấn thống kê các công trình hư hỏng nặng, không hoạt động và hết thời gian khấu hao, hoàn thiện các thủ tục theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa các công trình này ra khỏi danh mục công trình phải theo dõi và quản lý;

- Nghiên cứu xây dựng các quy định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương hỗ trợ nhân dân trong việc xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn có quy mô nhỏ, hỗ trợ các hộ gia đình chính sách, gia đình nghèo, các xã đặc biệt khó khăn về nguồn nước (*theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm*).

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt thiết yếu cho người dân.

- Hàng năm, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người dân công tác quản lý, sử dụng, khai thác các công trình, kịp thời khắc phục các hư hỏng nhỏ, nâng cao tuổi thọ, hiệu quả của công trình; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra để kịp thời phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp nhưng còn nguồn nước đầu mối để có kế hoạch duy tu, sửa chữa kịp thời.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn; bảo vệ nguồn nước; nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình đã đầu tư trên địa bàn; tích cực giữ gìn, bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất;

- Đối với những hư hỏng nhỏ, kêu gọi các hộ dân đóng góp kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa, bảo đảm công trình được vận hành thường xuyên, liên tục; Với các hư hỏng lớn kịp thời báo cáo và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và đề xuất phương án khắc phục, sửa chữa, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường hoạt động của tổ tự quản tại các khối, bản; xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý, khai thác công trình NSH nhằm quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư. Nâng cao vai trò giám sát của Ban giám sát cộng đồng đối với các công trình được đầu tư trên địa bàn để góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công trình.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Tuần Giáo” của Đoàn giám sát HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UB MTTQ huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Ban QLDA các công trình huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng KT-HT huyện;
- HĐND, UBND các xã thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT HĐND
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Giàng A Đế**

HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH SINH HOẠT NÔNG THÔN TẬP TRUNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 55 /BC-DGS, ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Đoàn giám sát HĐND huyện Tuần Giáo)

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
TỔNG		140			12	29	32	67	
I	Xã Mường Mìn	11							
1	NSH trung tâm xã		2012	2012	x				
2	NSH bản Gia Bọp		2016-2017	2017			x		Hàng bê đầu mới
3	NSH bản Co Ngừu		2001	2001				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng, nguồn nước thiếu
4	NSH bản Nà Chua		2004	2004				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
5	NSH bản Huổi Khạ		1996	1996				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng, nguồn nước thiếu
6	NSH Bản Lùm		1999	1999				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
7	NSH bản Huổi Lốt		1999	1999				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
8	NSH bản Huổi Cây		2012	2012	x				
9	NSH bản Hóm Hóc, Xuân Tươi		2003	2003				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng từ 2012
10	NSH bản Ta Pao		2005	2005					CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
11	NSH bản Mường 1,2,3		2000	2000				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
II	Xã Pú Xi	6							
1	NSH bản Hua Mức 1		2008	2008				x	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Hua Mức 2		2008	2008				x	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng do thiên tai và xuống cấp
3	NSH bản Thẩm Mú		2008	2008			x		
4	NSH bản Hua Mức 3		2010	2010			x		
5	NSH bản Hát Khoang		2005	2005				x	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng do thiên tai và xuống cấp
6	NSH khu TPDC Hua Mức 2		2014	2014				x	Trôi đầu mới, hỏng bê lọc do thiên tai năm 2015
III	Xã Mùn Chung	6							

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
1	NSH bản Chiềng Ban		2009	2009				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Phiềng Pên		2005	2005			X	X	Nguồn thiếu nước, CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
3	NSH bản Ta Lếch		2004	2004			X	X	Nguồn thiếu nước, CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
4	NSH bản Bó Lếch		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
5	NSH bản Huổi Lông		2011	2011				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, đã có CT mới thay thế
6	NSH trung tâm thị tứ Huổi Lông		2015	2015	X				
IV	Xã Nà Tông	8							
1	NSH bản Nậm Bay		2007	2007				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiên tai
2	NSH bản Nà Tông		2011	2011				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiên tai
3	NSH bản Co Muông		1997	1997				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, không đủ nước
4	NSH bản Pá Tông		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiên tai
5	NSH bản Nong Tông		2006	2006		X			
6	NSH bản Co Phát		2009	2009	X				
7	NSH khu TĐC Phiềng xanh		2013-2014	2014				X	Công trình hư hỏng, xuống cấp, ý thức người dân
8	NSH Trung tâm xã		2014	2014		X			
V	Xã Ta Ma	8							
1	NSH bản Hàng Chua		2000	2000				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
2	NSH bản Phình Cừ		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
3	NSH bản Thớ Tỷ		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
4	NSH bản Trám Cù		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
5	NSH bản Nà Đẳng		2005	2005				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
6	NSH bản Kê Cài		2005	2005				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
7	NSH bản Phiềng Cài		2010	2010				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
8	NSH Phiềng Vang		2013	2013				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
VI	Xã Phình Sáng	10							
1	NSH bản Khu Trà		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
2	NSH bản Phình Sáng		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
3	NSH bản Phình Cù		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
4	NSH bản Hàng Chua		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
5	NSH bản Phiêng Cãi		2002	2002				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
6	NSH bản Mí Làng B		2008	2008			X		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
7	NSH bản Mỹ Làng A		2002	2002				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
8	NSH bản Nặm Din		2012	2012				X	CT hỏng máy bơm, tuyến ống, không thu được tiền nước
9	NSH bản Phiêng Hoa		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
10	NSH bản Hàng Khúa		2001	2001				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
VII	Xã Rạng Đông	6							
1	NSH bản Bon A		2002	2002			X		
2	NSH bản Bon B		2002	2002			X		
3	NSH bản Nong Luông		2005	2005			X		
4	NSH bản Hàng Á		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
5	NSH bản Xá Nhè		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
6	NSH bản Món		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
VIII	Xã Pú Nhung	3							
1	NSH bản Phiêng Pí + Tênh lá		2008	2008			X		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
2	NSH bản Trung Đình		2008	2008		X			
3	NSH bản Dè Chia, Xã Tư, Khó Bua		2008	2008			X		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng, thiếu nước
IX	Xã Quài Nưa	9							

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
1	NSH bản Ten, Chấn		2010	2010			x		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Mạ Khúa + Nong Giáng		2009	2009		x			
3	NSH bản Bó		2007	2007	x				
4	NSH bản Cọ		2007	2007				x	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
5	NSH bản Cang, bản Cù		2009	2009			x		
6	NSH bản Co Muông, Neong Trang		2009	2009	x				
7	NSH bản Noong Liếng		1998	1998				x	CT xây dựng từ lâu, xuống cấp, hư hỏng
8	NSH bản Quang Vinh + Bản Chá		2005	2005			x		
9	NSH bản Giáng + khu vực Minh Thảng		2008	2008			x		
X	Xã Quài Tở	15							
1	NSH bản Hua Ca		2003	2003			x		
2	NSH bản Thẩm Pao		2003	2003			x		
3	NSH bản Lối, Lế, Ngĩa		2010	2010			x		
4	NSH bản Lạ, Co Hón		2007	2007			x		
5	NSH bản Có		2007	2007		x			
6	NSH bản Xôm		2010	2010		x			
7	NSH bản Ban		2010	2010	x				
8	NSH bản Môn		2008	2008				x	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
9	NSH bản Đũa		2008	2008		x			
10	NSH bản Pâu - Ên		2008	2008		x			
11	NSH bản Biếng + Bông		2016	2016			x		Nguồn nước ít nước
12	NSH bản Hới		2007	2007		x			
13	NSH bản Săn		2010	2010			x		

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
14	NSH bản Băng		2010	2010				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
15	NSH bản Hới nọ 1 + Hới nọ 2		2007	2007				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
XI	Thị trấn Tuấn Giáo	6							
1	NSH bản Huổi Hạ		2008	2008		X			
2	NSH bản Đông		2008	2008		X			
3	NSH bản Lập		2009	2009				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
4	NSH bản Chiềng Khoang		2011	2011		X			
5	NSH khối Đồng Tâm		2015	2015	X				
6	NSH bản Chiềng Chung		2011	2011		X			
XII	Xã Chiềng Sinh	1							
1	NSH trung tâm xã		2010	2011			X		
XIII	Xã Chiềng Đông	6							
1	NSH bản Cộng		1994	1994				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Hua Nà		2004	2004		X			
3	NSH bản Hua Chăn		2004	2004		X			
4	NSH bản Phang		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
5	NSH bản Vánh 1		2005	2005		X			
6	NSH bản Vánh 3		2008	2008		X			
XIV	Xã Mường Thín	11							
1	NSH bản Đông Cao		2004	2004			X		
2	NSH bản Đông Thấp		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
3	NSH bản Chùm		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
4	NSH bản Thẩm Xả		2008	2008		X			
5	NSH bản Yên		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
6	NSH bản Bàn Muông + Khai hoang		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
7	NSH bản Thìn B		2001	2001				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
8	NSH bản Thìn A		2007	2007				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
9	NSH bản Hóc		2011	2011			X		
10	NSH trung tâm xã		2011	2011			X		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
11	NSH bản Liếng		2007	2007		X			
XV	Xã Tênh Phông	4							
1	NSH bản Ten Hon		2000	2000			X		CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Xá Tỳ		2003	2003			X		
3	NSH bản Há Rùa		2003	2003			X		
4	NSH bản Huối Anh		2000	2000		X			
XVI	Xã Toà Tình	8							
1	NSH bản Sông ja		2001	2001			X		
2	NSH bản Hua Sa B		2004	2004			X		
3	NSH bản Hua Sa A		2009	2009		X			
4	NSH bản Toà Tình		2005	2005				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
5	NSH bản Hàng Tàu		2005	2005		X			
6	NSH bản Lòng		2013	2013	X				
7	NSH bản Chế Á		2000	2000				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
8	NSH trung tâm xã		2000	2000				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
XVII	Xã Nà Sáy	4							
1	NSH Trung tâm xã		2003	2003				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Hong Lỳc		2006	2006				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
3	NSH bản Nặm Cá		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng

TT	Tên công trình	Số lượng	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Hiện trạng				Nguyên nhân công trình không hoạt động
					Tốt	Trung bình	Kém hiệu quả	Không hoạt động	
4	NSH bản Pom Khoang		2012	2012		X			
XVIII	Xã Mường Khong	7							
1	NSH bản Khoong Nưa		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
2	NSH bản Khong Tô		2004	2004				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
3	NSH Bản Hua Sắt		2005	2005		X			
4	NSH bản Phai Mường		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
5	NSH bản Phiêng Hin		2007	2007		X			
6	NSH bản Huổi Nôm		2010	2010		X			
7	NSH trung tâm xã		2015	2015	X				
XIX	Xã Quài Cang	11							
1	NSH bản Hin		2007	2007			X		
2	NSH bản Cuông		2008	2008				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
3	NSH bản Giảng + Kệt + Cán		2005	2005				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
4	NSH bản Cạn + bản Cón		2007	2007			X		
5	NSH bản Phú		2007	2007			X		
6	NSH bản Sái Trong		2008	2008	X				
7	NSH bản Phung + Hân		2006	2006				X	CT xây dựng từ lâu, hư hỏng
8	NSH bản Khả		2008	2008		X			
9	NSH bản Sái ngoài		2012	2012		X			
10	NSH bản Cong		2012	2012		X			
11	NSH bản Ten Cá		2019-2020	2020	X				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày 03 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ Báo cáo số: 55./BC-ĐGS, ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Đoàn giám sát HĐND huyện về kết quả giám sát “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện”; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề: Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý đối với các công trình Nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý các công trình nước sinh hoạt theo quy định.

Các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện sau đầu tư xây dựng được UBND huyện bàn giao cho UBND các xã, thị trấn tiếp nhận, tổ chức quản lý, sử dụng theo mô hình cộng đồng thôn bản tự quản lý, khai thác và sử dụng cơ bản đạt hiệu quả.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn các xã, thị trấn việc khai thác, vận hành công trình; tổ chức kiểm tra, phát hiện các hư hỏng để chủ động khắc phục và tham mưu cấp thẩm quyền có biện pháp sửa chữa.

Các công trình trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng đã và đang góp phần giải quyết vấn đề khó khăn về nước sinh hoạt, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh tăng qua các năm, nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Đa số các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn được đầu tư xây dựng từ lâu, nhiều công trình đã hư hỏng, xuống cấp không còn sử dụng được; một số công trình đầu tư với kinh phí lớn nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa phát huy hết tiềm năng theo thiết kế (theo thống kê, chỉ có 29,3% công trình hoạt động ở mức trung bình trở lên; 22,9% công trình hoạt động kém; 47,8% công trình không hoạt động).

- Việc kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng; việc nâng cấp, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Mô hình quản lý cộng đồng (*cấp xã, khối, bản*) còn bộc lộ nhiều hạn chế: Thiếu kiến thức, kỹ năng; thiếu công cụ và phương tiện kiểm tra, xử lý các sự cố nhỏ; thiếu nguồn kinh phí cho việc quản lý và duy tu sửa chữa công trình nước sinh hoạt nông thôn.

- Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường, về quản lý, bảo vệ công trình sau đầu tư chưa cao, việc giữ gìn tài sản công cộng còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Do địa hình phức tạp, thường xuyên bị tác động bởi thiên tai, công tác vận hành chưa tốt, trong khi đa phần các công trình NSH chưa có cơ chế thu tiền dịch vụ, một số ít công trình có cơ chế thu tiền dịch vụ thì lại không thu được hoặc thu được rất ít không đủ để duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ, dẫn đến các công trình nhanh xuống cấp, phải ngưng hoạt động.

- Công tác tổng hợp báo cáo tình hình các công trình NSH đôi khi chưa kịp thời nên việc cập nhật hiện trạng, việc phối hợp thực hiện trong công tác chỉ đạo quản lý, bảo vệ các công trình chưa cao; các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã chưa ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn.

- Nhiều công trình NSH trên địa bàn đã hết khấu hao, nhu cầu sửa chữa, nâng cấp là rất lớn, trong khi ngân sách của huyện chủ yếu dựa vào sự cân đối của ngân sách cấp trên, nên đến nay nhiều công trình bị hư hỏng vẫn chưa bố trí được nguồn kinh phí để khắc phục, sửa chữa; một số công trình nhân dân tự sửa chữa khắc phục nên kết quả không cao.

- Một số xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý các công trình NSH đã đầu tư trên địa bàn mà coi đó là trách nhiệm của cơ quan chuyên môn. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng nên ý thức, trách nhiệm của người dân về quản lý, khai thác, giữ gìn và bảo vệ các công trình còn hạn chế.

3. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có trách nhiệm của Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện có chức năng quản lý nhà nước về nước sinh hoạt nông thôn nói riêng và các công trình thủy lợi nói chung; trong đó, trách nhiệm chính thuộc

về UBND cấp xã.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện đề nghị

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

- Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân tham gia bảo vệ các công trình NSH, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước; tuyên truyền cho người dân khu vực nông thôn sử dụng nước sinh hoạt chuyển dần từ phục vụ sang dịch vụ để đảm bảo chi phí cần thiết trong việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Tăng cường chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn để duy trì nguồn nước, hạn chế thiên tai như lũ quét, sạt lở xói mòn...vào mùa mưa gây hư hỏng cho các công trình NSH, nhằm đảm bảo đủ nước cho các đập đầu mối hoạt động hiệu quả theo đúng thiết kế.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng các công trình nước sinh hoạt tập trung, từ đó phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, xã thị trấn thống kê các công trình hư hỏng nặng, không hoạt động và hết thời gian khấu hao, hoàn thiện các thủ tục theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa các công trình này ra khỏi danh mục công trình phải theo dõi và quản lý;

- Nghiên cứu xây dựng các quy định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương hỗ trợ nhân dân trong việc xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn có quy mô nhỏ, hỗ trợ các hộ gia đình chính sách, gia đình nghèo, các xã đặc biệt khó khăn về nguồn nước (*theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm*).

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt thiết yếu cho người dân.

- Hàng năm, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người dân công tác quản lý, sử dụng, khai thác các công trình, kịp thời khắc phục các hư hỏng nhỏ, nâng cao tuổi thọ, hiệu quả của công trình; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra để kịp thời phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp nhưng còn nguồn nước đầu mối để có kế hoạch duy tu, sửa chữa kịp thời.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn; bảo vệ nguồn nước; nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình đã đầu tư trên địa bàn; tích cực giữ gìn, bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất;

- Đối với những hư hỏng nhỏ, kêu gọi các hộ dân đóng góp kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa, bảo đảm công trình được vận hành thường xuyên, liên tục; Với

các hư hỏng lớn kịp thời báo cáo và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và đề xuất phương án khắc phục, sửa chữa, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường hoạt động của tổ tự quản tại các khối, bản; xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý, khai thác công trình NSH nhằm quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư. Nâng cao vai trò giám sát của Ban giám sát cộng đồng đối với các công trình được đầu tư trên địa bàn để góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công trình.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hùng

Số: 54 /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của HĐND huyện 6 tháng đầu năm Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020.

Thường trực HĐND huyện báo cáo tình hình hoạt động của HĐND 6 tháng đầu năm và chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. TỔ CHỨC KỲ HỌP

Hội đồng nhân dân huyện hoàn thành các nhiệm vụ sau kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường kỳ cuối năm 2019) và làm công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

Dự kiến tổ chức kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX vào ngày 02 và 03/7/2020 để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; quyết định chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp thu, chi ngân sách huyện 6 tháng cuối năm 2020. Quyết toán ngân sách huyện năm 2019. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND huyện 6 tháng đầu năm; chương trình hoạt động của HĐND huyện 6 tháng cuối năm 2020.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND, ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN

1. Hoạt động của Thường trực HĐND

1.1. Hoạt động sau kỳ họp thứ 10

Sau kỳ họp, Thường trực HĐND đã hoàn chỉnh các nghị quyết và các văn bản liên quan đảm bảo chính xác những nội dung đã được HĐND huyện thông qua, Chủ tịch HĐND huyện ký chứng thực các nghị quyết gửi Thường trực HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan liên quan kịp thời triển khai thực hiện trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ huyện tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc với cử tri sau kỳ họp để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri, phổ biến, giải thích về nghị quyết và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết.

Thường trực HĐND huyện tổ chức phiên họp đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp và tiếp tục đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức kỳ họp HĐND.

1.2. Công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 11

Để chuẩn bị cho kỳ họp, Thường trực HĐND chủ trì, họp với UBND, Ủy ban MTTQ, các ban của HĐND huyện thống nhất dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp. Trên cơ sở thống nhất, Thường trực HĐND trình xin chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy về nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp; đồng thời thông báo phân công cho UBND, MTTQ, các ban HĐND huyện và các cơ quan liên quan thực hiện việc chuẩn bị các nội dung kỳ họp.

Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ huyện tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri trước kỳ họp để thông báo dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp; tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi UBND huyện trả lời, giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, các cơ quan được phân công đã có tiếp thu ý kiến đóng góp về nội dung, hình thức và thể thức khi trình HĐND xem xét, thông qua. Văn bản yêu cầu phải thẩm tra đã được các ban của HĐND huyện thẩm tra theo quy định. Kết quả: Thường trực HĐND, UBND, các ban của HĐND huyện và các cơ quan liên quan đã chuẩn bị và hoàn thành 25 báo cáo, 05 tờ trình, 01 thông báo, 08 dự thảo nghị quyết. Nội dung các báo cáo, nghị quyết đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ huyện, nghị quyết của HĐND và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. Những nội dung quan trọng được báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, vì vậy đã tạo nên tính thống nhất cao về nội dung trình tại kỳ họp HĐND.

Văn phòng HĐND và UBND huyện gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND trước kỳ họp theo quy định và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện kịp thời, đáp ứng yêu cầu về thời gian để đại biểu nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến tham gia trong quá trình thảo luận tại kỳ họp.

Công tác chuẩn bị kỳ họp của HĐND huyện được Thường trực HĐND, UBND, các ban của HĐND huyện và các cơ quan hữu quan thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, chất lượng công tác chuẩn bị được nâng lên. Công tác triệu tập kỳ họp đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

1.3. Về phiên họp của Thường trực HĐND

Các phiên họp của Thường trực HĐND được tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Tại các phiên họp, Thường trực HĐND đã thảo luận và quyết định nhiều nội dung quan trọng như: công tác chuẩn bị cho kỳ họp HĐND; các văn bản trình kỳ họp; tổ chức rút kinh nghiệm sau kỳ họp; phân công các ban HĐND giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; cho ý kiến vào các nội dung giám sát chuyên đề của HĐND, các ban HĐND huyện; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; xem xét và nhất trí điều chỉnh, bổ sung dự toán, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2020; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh cục bộ Quy

hoạch tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Thị trấn...góp phần thực hiện tốt chương trình, kế hoạch, nghị quyết của HĐND huyện.

1.4. Về tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thường trực HĐND huyện đã ban hành lịch tiếp công dân và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ tại Phòng tiếp công dân của huyện đảm bảo theo quy định. Tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại địa phương nơi ứng cử.

6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND tiếp nhận 03 đơn đề nghị; các nội dung đề nghị liên quan đến đất đai. Thường trực HĐND đã chuyển các nội dung đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

1.5. Công tác giám sát

- Giám sát thường xuyên: Đã thực hiện việc giám sát thường xuyên thông qua nghiên cứu văn bản và tham dự các hội nghị triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong huyện, nắm bắt tình hình thực hiện nghị quyết HĐND, pháp luật nhà nước tại địa phương; tổ chức giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được trả lời tại kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa XX.

- Giám sát chuyên đề: HĐND huyện đã tổ chức 01 cuộc giám sát chuyên đề: Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

- Công tác phối hợp giám sát: Phối hợp, tham gia giám sát cùng với Ban VH-XH HĐND tỉnh tại huyện với chuyên đề “Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác thu, quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2019”.

Công tác giám sát được Thường trực HĐND huyện thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật. Kết quả giám sát phản ánh đúng tình hình nhiệm vụ đang thực hiện trên các lĩnh vực; đã đề ra được những kiến nghị để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng điều hành của các cơ quan liên quan.

1.6. Một số hoạt động khác

- Thường trực HĐND thường xuyên phối hợp với UBND huyện xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp để UBND và các cơ quan, các cơ sở tổ chức tốt việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND, tạo điều kiện cho các ban HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức dự họp trực tuyến Phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh; dự trực tuyến kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh tại huyện; dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND 02 cấp: Tỉnh – Huyện năm 2020.

- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động của HĐND, đảm bảo các chế độ cho đại biểu và kinh phí cho việc tổ chức kỳ họp đúng theo quy định.

- Phối hợp với UBMTTQ huyện tổ chức cho các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc với cử tri.

- Tham dự các hội nghị, các cuộc họp tham gia vào các văn kiện của Đảng bộ huyện, các tổ chức cơ sở Đảng. Dự, chỉ đạo Đại hội Đảng cấp cơ sở; Hội nghị quán triệt, triển khai Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, chuyên đề năm 2020.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo Luật theo đề nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; Luật đầu tư; Luật Doanh nghiệp sửa đổi; Luật thanh niên (sửa đổi).

2. Hoạt động của các ban HĐND

- Về công tác thẩm tra: Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Thường trực xem xét các nội dung về điều chỉnh, bổ sung dự toán, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2020; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Thị trấn... đảm bảo theo đúng quy định. Trước kỳ họp HĐND huyện, các ban HĐND đã chủ động thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng pháp luật. Báo cáo thẩm tra của các ban đều đảm bảo đúng thời gian quy định, có chất lượng. 6 tháng đầu năm 2020, các ban HĐND đã thẩm tra được 07 báo cáo và 02 dự thảo nghị quyết.

- Về hoạt động giám sát: Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND huyện, các ban HĐND đã chủ động xác định nội dung giám sát thuộc lĩnh vực phụ trách, xác định đối tượng, phạm vi giám sát, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, đồng thời báo cáo Thường trực HĐND huyện. 6 tháng đầu năm 2020, các ban HĐND huyện đã phối hợp thực hiện tốt việc giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã tham mưu, chuẩn bị tốt các nội dung cho HĐND huyện giám sát chuyên đề: Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

Các ban HĐND huyện đã tiến hành giám sát chuyên đề 03 cuộc, trong đó:

Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát 01 cuộc về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện giám sát 01 cuộc về tình hình thực hiện chính sách pháp luật về việc quản lý, sử dụng ngân sách tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện, các đơn vị trường học thuộc UBND huyện năm 2019 và 4 tháng đầu năm 2020.

Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát 01 cuộc về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội tại các xã, thị trấn.

Qua hoạt động giám sát, các ban HĐND huyện cùng với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế, đề ra các biện pháp khắc phục, đồng thời kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền có giải pháp tháo gỡ khó khăn ở

một số lĩnh vực đối với các đơn vị chịu sự giám sát, nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

3. Hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu HĐND

Các tổ đại biểu HĐND huyện đã tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện, báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết những ý kiến kiến nghị cử tri, phổ biến tuyên truyền Nghị quyết HĐND. Tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện đề thông báo nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp. Đồng thời, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh, tổng hợp đầy đủ, có hệ thống và gửi về Thường trực HĐND huyện.

Đại biểu HĐND huyện cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri thường xuyên; tiếp công dân định kỳ theo quy định; giữ vững được tư cách người đại biểu nhân dân, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật, nghị quyết HĐND các cấp và các quy định ở nơi cư trú; phát huy được vai trò, trách nhiệm, cơ bản thực hiện đầy đủ những quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người đại biểu theo quy định của pháp luật. Nhiều đại biểu làm công tác kiêm nhiệm đã cố gắng bố trí thời gian để làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chương trình công tác đã đề ra. Công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND huyện được thực hiện theo đúng quy định. Phối hợp, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc với cử tri; tiếp công dân định kỳ; xử lý tốt các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp. Hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Chủ động chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND huyện. Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ huyện và các cơ quan chuyên môn tiếp tục được duy trì, thực hiện tốt. Đón tiếp và tham dự đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện của đại biểu HĐND tỉnh; giám sát của các Ban HĐND tỉnh trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế

- Một số ít đại biểu HĐND huyện thực hiện chưa nghiêm việc tiếp công dân định kỳ theo Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện đã thông báo; chưa thực hiện việc tổng hợp và báo cáo kết quả tiếp công dân hàng tháng về Thường trực HĐND huyện theo thời gian quy định.

- Về công tác giám sát: việc chuẩn bị nội dung làm việc với đoàn giám sát của một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu kế hoạch giám sát, thời gian gửi báo cáo theo quy định còn chậm.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG HĐND 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tổ chức kỳ họp HĐND huyện:

- Tổ chức kỳ họp HĐND để giải quyết công việc phát sinh đột xuất (khi cần thiết).

- Tổ chức kỳ họp thứ 12, HĐND huyện để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND năm 2020 và chương trình hoạt động của HĐND năm 2021. Thời gian dự kiến: trước ngày 20 tháng 12 năm 2020.

2. Tổ chức tốt các phiên họp, tiếp công dân của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tốt công tác giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND theo chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020. Giám sát việc giải quyết các ý kiến của cử tri đã được trả lời. Phối hợp, tham gia cùng với các đoàn giám sát của Thường trực HĐND và HĐND tỉnh về giám sát tại huyện.

4. Đảm bảo chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của HĐND; bảo đảm hoạt động thường xuyên của HĐND giữa 2 kỳ họp, phối hợp với UBND xử lý tốt các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND huyện.

5. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ huyện thực hiện tốt công tác tiếp xúc với cử tri. Chỉ đạo các tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp xúc với cử tri, tiếp công dân và các nhiệm vụ khác theo quy định.

6. Thường xuyên theo dõi và hướng dẫn hoạt động của HĐND, tham dự kỳ họp HĐND cấp xã.

7. Quản lý, sử dụng đúng quy định nguồn kinh phí hoạt động của HĐND huyện đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đã đề ra. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo Nghị quyết 48 của HĐND tỉnh Điện Biên.

8. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động HĐND, kịp thời ghi nhận thành tích và khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động HĐND.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UB MTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ 11;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giảng A Dế

Số: 232 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm; giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Trong 6 tháng đầu năm 2020, UBND huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, của Ban Thường vụ, Thường trực HĐND, sự phối hợp của UBNDTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và đồng bào các dân tộc trong huyện, đã tạo điều kiện để UBND huyện thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn như: Hiện tượng thời tiết cực đoan, diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế-xã hội của huyện và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển còn hạn chế, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như tranh chấp đất đai, mua bán, sử dụng ma túy trái phép... Trong bối cảnh đó, UBND huyện đã bám sát các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các chủ trương, Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND huyện để kịp thời cụ thể hóa thành các giải pháp, chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020.

UBND huyện kiểm điểm đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2020 với các nội dung sau:

A. KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. Thực hiện chương trình công tác và công tác phối hợp trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện

1. Về thực hiện chương trình công tác của UBND huyện

Để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND huyện đã đề ra, ngay đầu năm UBND huyện đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020, ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh và dự toán ngân sách năm 2020 với 08 nhiệm vụ trọng tâm và 09 nhóm giải pháp chủ yếu. Cụ thể hóa chương trình công tác năm đến từng quý, từng tháng. Trong tổ chức thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều rà soát, kiểm điểm đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác chỉ

đạo điều hành. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện trên từng lĩnh vực được giao đã bám sát vào nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể để chỉ đạo điều hành, đồng thời tăng cường kiểm tra nắm tình hình thực hiện tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh.

UBND huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chú trọng nâng cao chất lượng công tác tham mưu và tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN; tình hình triển khai các chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và PCCC tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn.

Tổ chức các cuộc họp thành viên ủy ban, kịp thời ban hành các kết luận và văn bản chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như tháo gỡ các khó khăn, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tồn đọng vụ việc gây bức xúc, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

UBND huyện đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tập huấn sử dụng chữ ký số và tích cực khai thác hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong chỉ đạo, điều hành; đã ban hành tổng số 2.137 văn bản các loại (trong đó: 991 quyết định và 1.146 văn bản khác), đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự ban hành văn bản, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Đã tiến hành xử lý 3.327 văn bản đến các loại (trong đó: 300 quyết định, 3.027 văn bản khác), qua đó triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành và giải quyết được những kiến nghị đề xuất của cấp xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

2. Về công tác phối hợp trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện

UBND huyện luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện và của từng thành viên UBND huyện. Mọi hoạt động của UBND huyện, thành viên UBND huyện đều bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của UBND huyện.

Đảm bảo công tác báo cáo định kỳ; chủ động làm việc và báo cáo với UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh quan tâm giải quyết khó khăn của huyện về các vấn đề trọng tâm như: tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, nguồn lực đầu tư, xóa đói giảm nghèo, Chương trình nông thôn mới...

UBND huyện đã chủ động trong việc xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban thường vụ Huyện ủy đối với các nội dung quan trọng có tính định hướng, quyết định, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Các thành viên UBND huyện tham gia đầy đủ các phiên họp UBND huyện và giải quyết công việc chung của tập thể UBND huyện. Việc phối hợp trong công tác, trao đổi thông tin giữa các thành viên được tăng cường. UBND huyện tiếp tục đổi mới việc tổ chức họp, hội nghị đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, phù hợp Quy chế làm việc của UBND huyện. Các cuộc họp, làm việc của UBND huyện, Chủ tịch và các thành viên được chuẩn bị chu đáo và chất lượng.

3. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch; rà soát, điều chỉnh và bổ sung

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện đã kịp thời ban hành 03 quyết định để chỉ đạo, điều hành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2020 như: Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2020 và Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, UBND huyện đã chủ động xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện về: Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020; bổ sung, điều chỉnh dự toán cho các cơ quan, đơn vị năm 2020; điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (Khu đất xây dựng cơ sở làm việc Công an huyện Tuần Giáo)...

II. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn

Chỉ đạo có hiệu quả sản xuất vụ đông xuân năm 2019 - 2020 và vụ mùa năm 2020. Tiếp tục triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm phát triển nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện của từng xã, thị trấn. Chỉ đạo các xã, thị trấn chăm sóc tốt diện tích cây cà phê, cao su, mắc ca và cây lâm sản ngoài gỗ hiện có.

Chỉ đạo các phòng ban chức năng, các xã, thị trấn chủ động tiêm phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn và phát triển chăn nuôi gia súc khác, gia cầm, thủy sản. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch động vật; đảm bảo tốc độ phát triển đàn gia súc, gia cầm.

Tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân và các cơ quan, đơn vị trong trồng rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường công tác kiểm tra thi hành pháp luật về rừng, điều tra, ngăn chặn các vụ vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.

Chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020, trong đó có những giải pháp thiết thực và phân công nhiệm vụ rõ ràng phần đầu hoàn thành từng tiêu chí cụ thể. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận

động cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

Tập trung chỉ đạo Ban Quản lý dự án các công trình, các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB; lựa chọn nhà thầu; triển khai thi công các công trình; tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu khối lượng hoàn thành; tạm ứng hợp đồng; thanh toán; nghiệm thu bàn giao công trình để đưa vào sử dụng; lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành theo quy định

3. Về Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Phát hiện, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường. Tổ chức đo đạc và cấp giấy CNQSD đất và tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân. Chỉ đạo các đơn vị đo vẽ bản đồ địa chính, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thu hồi đất thuộc các chương trình, dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền và giải quyết các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn. Tổ chức bán đấu giá QSD để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại thửa số 119, tờ bản đồ số 27 (Đất Công ty Thương nghiệp Tuần Giáo cũ) với tổng số tiền 17,98 tỷ đồng.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu; chỉ đạo kiểm tra việc khai thác khoáng sản trên địa bàn.

4. Về chỉ đạo phát triển thương mại dịch vụ

Đẩy mạnh phát triển thương mại nhằm cung ứng đủ hàng hoá cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển các loại dịch vụ như: vận tải, bưu chính - viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm... Chỉ đạo có hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

5. Về quản lý điều hành ngân sách

Thực hiện giao dự toán thu, chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND huyện đảm bảo đúng thời gian; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách để thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng và các nhiệm vụ chi cấp bách theo yêu cầu. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, rà soát các khoản nợ đọng thuế, các khoản giãn, giảm thuế và các khoản thu trên địa bàn, trên cơ sở đó có các biện pháp chống thất thu và xử lý các khoản nợ đọng thuế.

Thực hiện các biện pháp điều hành ngân sách linh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi; chỉ đạo

triển khai nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính trong các cơ quan nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III. Trên lĩnh vực phát triển văn hóa - xã hội

1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, y tế

Công tác giáo dục và đào tạo thường xuyên được quan tâm, kịp thời chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế thực hiện công tác tiêu độc, khử trùng trường lớp và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp do virus Covid-19 gây ra (tổ chức cho học sinh tạm thời nghỉ học, triển khai thực hiện dạy học qua Internet, trên truyền hình và tổ chức học trở lại theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, tư vấn và khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn và triển khai Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Chỉ đạo tăng cường quản lý các hoạt động thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình nhằm phục vụ nhu cầu thông tin và giải trí của cán bộ, nhân dân trong huyện.

Thành lập Ban Chỉ đạo, triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra và tổ chức hiệu quả việc cách ly tập trung, theo dõi cách ly tại nhà, nơi cư trú đối với những người đi từ nơi khác trở về địa phương. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường cán bộ y tế có chuyên môn cho tuyến y tế xã, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc. Duy trì và đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã đạt các tiêu chí Quốc gia về y tế.

2. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội khác

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội theo quy định; thực hiện phân bổ gạo cứu đói do tỉnh cấp cho nhân dân trong thời kỳ giáp hạt; cứu đói dứt bữa dịp Tết nguyên đán.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động, các đối tượng chính sách. Phân bổ kinh phí và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống cho các hộ nghèo. Triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình giảm nghèo của huyện, các chính sách dân tộc.

Chỉ đạo hoàn thiện việc rà soát kết quả điều tra, công bố tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều năm 2019. Đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, cai nghiện ma túy, phòng chống HIV/AIDS.

IV. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng

1. Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Giải quyết nghỉ hưu, nghỉ chế độ, điều động, bổ nhiệm, kỷ luật, nâng lương... cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Chỉ đạo đẩy mạnh tinh giản biên chế và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.

Đã tổ chức đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các xã, thị trấn sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán Canh tý 2020.

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện và các xã, thị trấn. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực cấp phép xây dựng, đất đai, đăng ký kinh doanh, thương binh - xã hội. Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện chữ ký số, tích cực khai thác hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của huyện. Hoàn thiện việc bổ sung, bàn giao trang thiết bị văn phòng (đợt 1), phòng họp trực tuyến cho trụ sở UBND huyện và 16 xã, thị trấn.

Tổ chức ra mắt Trung tâm VH-TT-TH huyện (trên cơ sở sáp nhập sự nghiệp văn hóa và Đài TT-TH huyện) và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (trên cơ sở sáp nhập Trạm KN-KN, Trạm thú y và Trạm bảo vệ thực vật).

Phối hợp với UBND huyện Mường Ảng trong việc giải quyết những bất cập, hạn chế liên quan đến địa giới hành chính (theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính Phủ) giữa bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo với bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng. Tổ chức làm việc với huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về hiệu chỉnh địa giới hành chính khu vực đỉnh đèo Pha Đin. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là đối với những điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

2. Về công tác thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Chỉ đạo triển khai các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, hoạt động thanh tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng.

Xây dựng Chương trình công tác tư pháp năm 2020 đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nội dung về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn. Triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả công tác hành chính tư

pháp, công tác tuyên truyền nhằm từng bước nâng cao, cơ bản đáp ứng được các quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân trong lĩnh vực tư pháp.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Tiếp công dân trên địa bàn toàn huyện; tập trung giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

V. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ, tết. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh, bảo vệ các mục tiêu quan trọng trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân, ra quân huấn luyện và kế hoạch giáo dục quốc phòng an ninh năm 2020

Đẩy mạnh thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; tổ chức các đợt cao điểm tấn công truy quét các đối tượng phạm tội, tập trung vào các địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Nắm bắt tình hình ở cơ sở, giải quyết các vấn đề về tôn giáo, di dịch cư tự do, xuất cảnh trái phép. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; quản lý vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng, chống cháy nổ; quản lý các đoàn lưu trú trên địa bàn huyện.

VI. Tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước

Chỉ đạo tổng kết đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua năm 2019, đăng ký thi đua năm 2020 và phát động các phong trào thi đua năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI) tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Thực hiện đúng các quy định về công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

VII. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Tiến độ triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020, Chương trình mỗi xã một sản phẩm của các xã, thị trấn còn chậm. Tình trạng phá rừng còn diễn ra ở một số xã; việc phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp còn chưa kịp thời.

- Trong lĩnh vực đầu tư phát triển: Tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân một số công trình do xã làm chủ đầu tư còn chậm.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt thấp so với kế hoạch (đạt 25% KH).

- Công tác xây dựng chính quyền: Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn đạt thấp (bình quân đạt 56,6/80 điểm), công tác cải cách hành chính hiệu quả chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện chế độ báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc, báo cáo còn chậm, chất lượng báo cáo chưa cao.

- Công tác quốc phòng, an ninh: Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như: mua bán, sử dụng ma túy, tranh chấp đất đai...

2.2. Nguyên nhân

- Hiện tượng thời tiết cực đoan, diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona gây ra, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế-xã hội của huyện và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch như: Tiến độ triển khai các công trình dự án, các chương trình MTQG; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chưa nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đặc biệt là các xã vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn huyện trong việc triển khai các chương trình, dự án. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính, việc thực hiện chế độ báo cáo chưa được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm đúng mức.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm của một số công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Một bộ phận nhân dân nhất là người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức, quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

B. GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2020, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị cần tích cực, chủ động thực hiện đồng bộ 08 nhiệm vụ trọng tâm và 09 nhóm giải pháp chủ yếu đề ra từ đầu năm, UBND huyện xác định nhiệm vụ chỉ đạo điều hành cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Trên lĩnh vực xây dựng và thực hiện kế hoạch

Tập trung chỉ đạo rà soát các chương trình, kế hoạch đã và đang triển khai để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế. Chủ động dự ước, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020 để sớm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2021, đồng thời đề ra giải pháp tích cực để thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và các kế hoạch, chương trình của UBND huyện đã ban hành, nhất là các chương trình, kế hoạch liên quan đến đồng bào dân tộc vùng khó khăn, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng ...

2. Về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện an sinh xã hội

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững năm 2020; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách kết hợp với huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực xã hội cho các chương trình xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 đảm bảo khách quan, đúng thực trạng.

Tích cực rà soát, chủ động bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, đẩy nhanh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956", phấn đấu đạt kế hoạch được giao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động; thực hiện có hiệu quả công tác giới thiệu và giải quyết việc làm; đẩy mạnh giới thiệu lao động làm việc tại các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách và các chính sách hỗ trợ đời sống, bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các chính sách bảo trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, Buprenorphine; nâng cao năng lực giám sát và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm thiểu tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS.

Tiếp tục rà soát, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế

3.1. Đối với sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

Tập trung phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Chỉ đạo các xã, thị trấn gieo trồng đúng lịch thời vụ, nâng cao hiệu quả khuyến nông, khuyến lâm, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch bệnh trên cây trồng. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, chống đói, chống rét cho gia súc. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng rừng đảm bảo kế hoạch giao.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển nông thôn và hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giúp đỡ các xã tích cực, chủ động làm việc với Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3.2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Khai thác và phát huy hiệu quả các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, sản phẩm.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, các xã được giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; quản lý tốt chất lượng công trình xây dựng. Phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; quyết toán các công trình hoàn thành đảm bảo đúng quy định.

3.4. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Tiếp tục tuyên truyền Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên và khoáng sản. Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; phát hiện, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật về tài nguyên - môi trường. Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các dự án xây dựng trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho các cá nhân và hộ gia đình.

3.4. Về chỉ đạo phát triển thương mại dịch vụ

Tăng cường công tác chỉ đạo các hoạt động thương mại, dịch vụ đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế, các hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cá nhân.

3.5. Về quản lý điều hành ngân sách

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả điều hành ngân sách theo quy định, trong đó tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách trên địa bàn, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, hạn chế thấp nhất việc nợ đọng thuế; tăng cường các giải pháp nhằm thu đúng, thu đủ các khoản thu vào ngân sách, ngăn chặn gian lận thuế; phân đấu hoàn thành kế hoạch giao về thu ngân sách trên địa bàn.

Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2020 chặt chẽ, đúng chế độ quy định. Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi cấp bách theo yêu cầu; đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh bổ sung ngân sách để đảm bảo nguồn lực cho thực hiện các chính sách và đảm bảo an sinh xã hội.

4. Trên các mặt văn hóa xã hội

4.1. Về giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị nhà trường thực hiện nghiêm kế hoạch điều chỉnh thời gian dạy và học theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo hệ cho học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; tổ chức tập huấn và bồi dưỡng hệ cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Chuẩn bị tốt các điều kiện về SGK-VPP, CSVC, trang thiết bị dạy học để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021, đặc biệt là sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Ban Chỉ đạo phổ cập các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trường tích cực tuyên truyền, vận động học sinh đến trường, đến lớp, duy trì sĩ số trong cả năm học. Chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, chương trình giáo dục, tăng cường đổi mới phương pháp, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tích cực đưa các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học. Tiếp tục nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn và xây dựng thêm trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo kế hoạch giao.

Tích cực rà soát, chủ động bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, đẩy nhanh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956", phấn đấu đạt kế hoạch được giao.

4.2. Về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - dân số; thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng dịch, tiêm chủng mở rộng. Tăng cường chỉ đạo các hoạt động y tế dự phòng, chủ động giám sát, phòng chống và xử lý kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng xã Chiềng Đông đạt chuẩn quốc gia về y tế xã năm 2020.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chương trình dân số, kế hoạch hoá gia đình, đảm bảo giảm tỷ lệ sinh theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân, chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Luật BHXH và các chính sách về BHYT.

4.3. Văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông

Tiếp tục thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh, chuyển tải các thông điệp, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra.

Tổ chức tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn diễn ra trong 6 tháng cuối năm 2020, đặc biệt là kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và Đại hội Đảng bộ huyện Tuần Giáo lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiếp tục tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

Đảm bảo thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí phục vụ nhân dân đồng thời phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực điều hành và tổ chức thực hiện

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp; kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch đã đề ra. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo huyện để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc xử lý công việc chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo tiến độ, chính xác, quyết liệt nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất. Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị; triển khai xây

dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đảm bảo cuối năm 2020, 100% các xã, thị trấn được áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 513 về hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là đối với những điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

Nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa UBND huyện với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

6. Về công tác thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2020; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng và phát huy vai trò của nhân dân trong việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Tổ chức rà soát kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư của công dân, đôn đốc việc giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để tình trạng tồn đọng đơn thư hoặc đơn thư kéo dài.

Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp. Tiếp tục thực hiện việc rà soát và đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.

7. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh

Thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tiếp tục tổ chức huấn luyện mở rộng dân quân tự vệ cho các cơ quan, đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Tiến hành kiểm tra công tác quân sự quốc phòng đối với một số xã, đơn vị tự vệ trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch tổng kết và triển khai công tác tuyển quân năm 2021. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Tuần Giáo (19/7/1950-19/7/2020).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình hành động phòng chống ma túy. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự ATXH. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế giảm tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội trên địa bàn, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do, xuất cảnh trái phép, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và các ngày lễ diễn ra trong 6 tháng cuối năm.

8. Tổ chức phát động và thực hiện phong trào thi đua yêu nước

Tiếp tục các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm chính trị của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó, đẩy mạnh phong trào thi đua: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”....

Trên đây là báo cáo kiểm điểm hoạt động chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020; UBND huyện tổng hợp báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nữ Văn Đức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /TTr-HĐND

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân
huyện Tuần Giáo khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Kính gửi: **Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số: 6528-QĐ/TU, ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên "V/v điều động cán bộ".

Đại biểu **Vàng Thị Bình** chuyển đi công tác tại Ủy ban MTTQ tỉnh Điện Biên kể từ ngày 20/6/2020.

Sau khi xem xét Đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016-2021 của đại biểu Vàng Thị Bình. Thực hiện theo quy định tại Điều 101, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định để đại biểu Vàng Thị Bình được thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện theo nguyện vọng.

Trên đây là Tờ trình về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, nhiệm kỳ 2016-2021, kính trình HĐND huyện xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng

Số: 56/BC-BPC

Tuần giáo, ngày 19 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Pháp chế HĐND huyện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 23/6/2020 của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Ban pháp chế có ý kiến như sau:

1. Đối với tờ trình về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Việc phân loại đơn vị hành chính Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên được đánh giá, chấm điểm theo 5 tiêu chuẩn về phân loại đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về phân loại đơn vị hành chính. Trên cơ sở đánh giá các tiêu chuẩn và chấm điểm, huyện Tuần Giáo đạt 71,25/100 điểm trên mức điểm tối thiểu (50 điểm) được quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH.

Như vậy huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đủ tiêu chuẩn đề nghị công nhận là đơn vị hành chính loại II

2. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là đúng thẩm quyền của HĐND huyện. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các yêu cầu về nội dung và thể thức văn bản theo quy định. Ban pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 23/6/2020 của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Ban pháp chế trình kỳ họp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- Các thành viên Ban pháp chế;
- ĐB HĐND huyện khóa XIX;
- Lưu VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Lường Thị Nhung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /TTr-HĐND

Tuần Giáo, ngày 01 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện Tuần Giáo
khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Kính gửi: **Hội đồng Nhân dân huyện**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số: 569/QĐ-UBND, ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bổ nhiệm Trưởng Phòng LĐTB&XH huyện;

Xét đơn xin thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 của bà Lường Thị Nhung.

Thường trực HĐND trình HĐND huyện xem xét, quyết nghị miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với:

Bà Lường Thị Nhung

Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1977

Dân tộc: Thái

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật

Lý luận chính trị: Cao cấp

Lý do miễn nhiệm: Chuyển công tác khác.

Thường trực HĐND huyện trình HĐND xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng

Số: 26/BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA
Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2019

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã thẩm tra Báo cáo số 224/BC-UBND, ngày 23/6/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Quyết toán ngân sách địa phương năm 2019. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội có ý kiến như sau:

Báo cáo Quyết toán ngân sách ngân năm 2019 đã báo cáo đầy đủ, rõ ràng số liệu tổng thể và số liệu chi tiết về kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2019. Nội dung quyết toán đảm bảo các nội dung thu, chi ghi trong Nghị quyết về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 của HĐND huyện.

Nhiệm vụ thu ngân sách với tổng thu vượt dự toán của tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao. Nhiệm vụ chi ngân sách đảm bảo các nội dung chi ngân sách, đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, cụ thể:

1. Quyết toán thu ngân sách

Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương: 841.131.947.579 đồng, đạt 111% dự toán.

1.1. Thu ngân sách NN trên địa bàn: 42.642.830.577 đồng, đạt 83% dự toán (Thu NS trên địa bàn huyện hưởng: 37.871.555.380 đồng, đạt 78% dự toán).

1.2. Thu bổ sung từ NS cấp trên: 749.427.648.260 đồng, đạt 106% dự toán.

- Thu bổ sung cân đối: 573.482.000.000 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 175.945.648.260 đồng.

1.3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 4.206.000 đồng.

1.4. Thu chuyển nguồn: 53.415.904.515 đồng.

1.5. Thu kết dư ngân sách: 412.633.424 đồng.

2. Quyết toán chi ngân sách địa phương

Tổng quyết toán chi: 840.968.179.617 đồng, đạt 111% dự toán, trong đó:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 635.926.990.875 đồng, đạt 102% dự toán.

- Chi đầu tư phát triển: 6.953.792.958 đồng, đạt 38%.

- Chi thường xuyên: 628.973.197.917 đồng, đạt 106%.

2.2. Chi chương trình mục tiêu: 90.757.508.989 đồng, đạt 68% dự toán.

2.3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 1.264.463.206 đồng.

2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 113.019.216.547 đồng.

- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện: 87.777.144.301 đồng.

- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã: 25.242.072.246 đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương năm 2019: 163.767.962 đồng.

(Kết dư ngân sách cấp huyện: 163.767.962 đồng)

Kết dư ngân sách giảm 151,96%; chuyển nguồn sang năm sau ở cả 02 cấp ngân sách tăng 111,58% (cấp huyện 94,25%, cấp xã 206,77%); thu ngân sách NN trên địa bàn không đạt dự toán (83%) trong đó thu NS trên địa bàn huyện hưởng, đạt 78% dự toán so với năm 2018. Chi đầu tư phát triển đạt thấp (38% DT) bằng 49,50% so năm 2018.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương 2019 của UBND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- LĐUBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 25 /BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Ban KT-XH đã thẩm tra Báo cáo số 223/ BC-UBND ngày 23/6/2020 của UBND huyện về Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm, các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020. Qua thẩm tra, Ban KT- XH cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo và có một số ý kiến như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm

Báo cáo của UBND huyện trình tại kỳ họp đã đánh giá đầy đủ chi tiết tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020.

UBND huyện đã điều hành các hoạt động thu, chi ngân sách đảm bảo đúng các quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách, Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và các quyết định bổ sung ngân sách của UBND tỉnh, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2020, cụ thể:

- Tổng thu ngân sách địa phương đạt 52,9% dự toán, tăng 15,7% so cùng kỳ năm trước, trong đó thu trên địa bàn đạt 51,9% dự toán, tăng 122,4% (thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng đạt 54% dự toán, tăng 136,5%). Một số khoản thu ngân sách NN trên địa bàn tăng so cùng năm trước: Lệ phí trước bạ tăng 18%; thu tiền sử dụng đất tăng 2.681,2%; còn lại các khoản thu ngân sách NN trên địa bàn đạt thấp so cùng kỳ năm trước.

- Chi ngân sách đảm bảo các khoản, mục chi trong dự toán, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn, tổng chi ngân sách địa phương đạt 45% dự toán, tăng 37,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi cân đối ngân sách đạt 44,9% dự toán, tăng 23,1%; chi chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ khác đạt 45,3% dự toán, tăng 202,1%.

Báo cáo đã nhận định, đánh giá nghiêm túc tình hình, kết quả đạt được và chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, từ đó đề ra những giải pháp cụ thể để điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020.

2. Về giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm

Ban Kinh tế - xã hội nhất trí với 4 nhóm giải pháp điều hành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện và đề nghị với UBND huyện:

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành sâu sát trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách NN trên địa bàn, đặc biệt là các khoản thu 6 tháng đầu năm đạt thấp, cần tập trung quyết liệt trong 6 tháng cuối năm để hoàn thành tốt dự toán, kế hoạch thu đề ra.

- Đối với các khoản chi cân đối ngân sách; chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ khác tỷ lệ giải ngân thấp (hoặc chưa thực hiện) trong 6 tháng đầu năm, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân, tránh tình trạng phải chuyển nguồn sang năm sau lớn.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm, các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020. Ban KT-XH trình HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



[Handwritten signature]
Đặng Thị Nga

Số: 25 /BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Ban KT-XH đã thẩm tra Báo cáo số 223/ BC-UBND ngày 23/6/2020 của UBND huyện về Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm, các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020. Qua thẩm tra, Ban KT- XH cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo và có một số ý kiến như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm

Báo cáo của UBND huyện trình tại kỳ họp đã đánh giá đầy đủ chi tiết tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020.

UBND huyện đã điều hành các hoạt động thu, chi ngân sách đảm bảo đúng các quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách, Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và các quyết định bổ sung ngân sách của UBND tỉnh, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2020, cụ thể:

- Tổng thu ngân sách địa phương đạt 52,9% dự toán, tăng 15,7% so cùng kỳ năm trước, trong đó thu trên địa bàn đạt 51,9% dự toán, tăng 122,4% (thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng đạt 54% dự toán, tăng 136,5%). Một số khoản thu ngân sách NN trên địa bàn tăng so cùng năm trước: Lệ phí trước bạ tăng 18%; thu tiền sử dụng đất tăng 2.681,2%; còn lại các khoản thu ngân sách NN trên địa bàn đạt thấp so cùng kỳ năm trước.

- Chi ngân sách đảm bảo các khoản, mục chi trong dự toán, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn, tổng chi ngân sách địa phương đạt 45% dự toán, tăng 37,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi cân đối ngân sách đạt 44,9% dự toán, tăng 23,1%; chi chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ khác đạt 45,3% dự toán, tăng 202,1%.

Báo cáo đã nhận định, đánh giá nghiêm túc tình hình, kết quả đạt được và chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, từ đó đề ra những giải pháp cụ thể để điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020.

2. Về giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm

Ban Kinh tế - xã hội nhất trí với 4 nhóm giải pháp điều hành nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện và đề nghị với UBND huyện:

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành sâu sát trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách NN trên địa bàn, đặc biệt là các khoản thu 6 tháng đầu năm đạt thấp, cần tập trung quyết liệt trong 6 tháng cuối năm để hoàn thành tốt dự toán, kế hoạch thu đề ra.

- Đối với các khoản chi cân đối ngân sách; chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ khác tỷ lệ giải ngân thấp (hoặc chưa thực hiện) trong 6 tháng đầu năm, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân, tránh tình trạng phải chuyển nguồn sang năm sau lớn.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm, các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020. Ban KT-XH trình HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Dặng Thị Nga

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2019

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội nhất trí với dự thảo Nghị quyết và có ý kiến như sau:

1. HĐND huyện ban hành Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019, đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật ngân sách nhà nước và đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

2. Dự thảo Nghị quyết đúng thể thức văn bản, đủ cơ sở pháp lý, số liệu cơ bản chính xác; nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tổng thu ngân sách địa phương: 841.131.947.579 đồng, thu ngân sách trên địa bàn: 42.642.830.577 đồng, trong đó NS huyện hưởng: 37.871.555.380 đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 840.968.179.617 đồng.

- Kết dư ngân sách: 163.767.962 đồng.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội về dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 của HĐND huyện. Ban KT- XH kính trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- LD UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga
Đặng Thị Nga

Số: 24 /BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT- XH đã tiến hành thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020. Qua thẩm tra, Ban KT-XH có một số ý kiến như sau:

1. Ban Kinh tế- Xã hội nhất trí với 13 nhiệm vụ trọng tâm và 11 giải pháp chủ yếu đã trình bày trong dự thảo

2. Nghị quyết trình tại kỳ họp. Dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tiễn về kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh của huyện

3. Việc HĐND ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020 đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Nghị quyết của HĐND huyện “Về những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020. Ban Kinh tế -Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 51/BC-BPC

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện Tuần Giáo tại thông báo số 40/TB-HĐND ngày 03/6/2020 về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX. Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020. Qua nghiên cứu báo cáo, Ban Pháp chế HĐND huyện có ý kiến như sau:

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tập trung vào việc đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, như: Ban hành định mức tiêu chuẩn trong quản lý hành chính; thực hiện việc công khai các hoạt động quản lý hành chính Nhà nước theo quy định; Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện việc kê khai tài sản đối với những đối tượng phải kê khai tài sản; ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện đúng quy định. Đã triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng.

2. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo đánh giá của UBND huyện về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2020. UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, triệt phá nhiều đường dây ma túy, khám phá nhanh các vụ án. Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm; công tác

phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm.

Các vụ án hình sự, ma túy và các hành vi, vi phạm pháp luật khác đã được điều tra, truy tố, xét xử và xử lý kịp thời đúng pháp luật. Đã phát hiện, điều tra 41 vụ, bắt 43 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; phát hiện 15 vụ, bắt 40 đối tượng tội phạm về trật tự xã hội. Phát hiện 52 vụ, 10 đối tượng về hành vi vận chuyển, cất giữ khai thác lâm sản trái pháp luật; phát hiện 04 vụ, 04 đối tượng về hành vi vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, lập hồ sơ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước 4.600.000 đồng

vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng; 19 vụ, 19 đối tượng vi phạm về thương mại; 05 vụ, 05 đối tượng vi phạm quy định về an toàn thực phẩm đã ra quyết định xử phạt hành chính nộp ngân sách 143.500.000 đồng

Tổ chức kiểm tra xác minh 19 tin báo, tố giác tội phạm, đã giải quyết 18 tin đạt tỷ lệ 94,7%.

3. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

UBND huyện đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trong việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng, đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 20 công trình, qua thẩm tra phê duyệt quyết toán đã cắt giảm 57 triệu đồng.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện: Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 99 đơn (92 đơn đề nghị, 07 đơn tố cáo); đơn đủ điều kiện xử lý 90 đơn (trong đó: 87 đơn đề nghị, 03 đơn tố cáo); đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện 07 đơn (05 đơn đề nghị, 02 đơn tố cáo). Nội dung đề nghị của công dân chủ yếu là tranh chấp đất đai, chế độ đền bù giải phóng mặt bằng và một số chính sách xã hội khác. Các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được thụ lý, phân loại và giải quyết kịp thời theo quy định

5. Kiến nghị

5.1. Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Đề nghị UBND huyện tăng cường chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm, nhất là việc phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể địa phương cơ sở trong nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân và tích cực phát động toàn

dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác điều tra phá án, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

5.2. Về công tác phòng chống tham nhũng

Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ một cửa và một cửa liên thông để phòng, chống hành vi nhũng nhiễu của cán bộ công chức đối với người dân.

5.3. Về thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; trong mua sắm, sử dụng thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ và hiệu quả trong đầu tư. Có biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sau đầu tư các công trình.

5.4. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân

Đề nghị UBND huyện tích cực chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Xử lý nghiêm đối với cơ quan, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý những cá nhân lợi dụng quyền tự do dân chủ vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở cơ sở. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thẩm tra Báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Ban pháp chế trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các thành viên Ban pháp chế;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Lương Thị Nhung



Số: 223 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 23 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 444.961/841.276 triệu đồng, đạt 52,9% dự toán, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước.

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN: 29.388/56.600 triệu đồng, đạt 51,9% dự toán; tăng 122,4% so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng: 28.918/53.550 triệu đồng, đạt 54% dự toán, tăng 136,5% so với cùng kỳ năm trước). Cụ thể như sau:

1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 10 triệu đồng, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước.
2. Thuế ngoài quốc doanh: 6.000/23.500 triệu đồng, đạt 25,5% dự toán; giảm 15% so với cùng kỳ năm trước (do thuế tài nguyên và thuế GTGT đạt thấp).
3. Lệ phí trước bạ: 3.500/4.600 triệu đồng, đạt 76,1% dự toán; tăng 18% so với cùng kỳ năm trước (do nhu cầu mua sắm xe máy, xe ô tô, nhà, đất trong những tháng đầu năm tăng).
4. Thuế thu nhập cá nhân: 800/1.800 triệu đồng, đạt 44,4% dự toán; giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước.
5. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 26/100 triệu đồng, đạt 26% dự toán.
6. Phí và lệ phí: 500/1.200 triệu đồng, đạt 41,7% dự toán; giảm 55,1% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thu tiền sử dụng đất: 18.078/23.630 triệu đồng, đạt 76,5% dự toán; tăng 2.681,2% % so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu khác ngân sách: 450/1.600 triệu đồng, đạt 28,1% dự toán; giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

9. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 24/100 triệu đồng, đạt 24% dự toán, giảm 78,6% so với cùng kỳ năm trước.

II. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN: 416.043/787.726 triệu đồng, đạt 52,8% dự toán, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước.

1. Bổ sung cân đối: 319.200/638.969 triệu đồng, đạt 50% dự toán, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

2. Bổ sung có mục tiêu: 96.843/148.757 triệu đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết Biểu số 02 kèm theo)

B. TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 378.494/841.276 triệu đồng, đạt 45% dự toán, tăng 37,6% so với cùng kỳ năm trước.

I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH: 311.171/692.519 triệu đồng, đạt 44,9% dự toán; tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước. Gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.511/19.440 triệu đồng, đạt 7,8% dự toán.

2. Chi thường xuyên: 309.660/660.647 triệu đồng, đạt 46,9% dự toán; tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Gồm:

2.1. Chi quốc phòng: 2.700/6.020 triệu đồng, đạt 44,9% dự toán; giảm 41,8% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi an ninh: 800/1.589 triệu đồng, đạt 50,3% dự toán; giảm 56,7% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 205.000/403.135 triệu đồng, đạt 50,9% dự toán; tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Chi sự nghiệp Y tế: 1.250/1.526 triệu đồng, đạt 81,9% dự toán; tăng 68,7% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 750/3.680 triệu đồng, đạt 20,4% dự toán; giảm 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 900/2.046 triệu đồng, đạt 44% dự toán; tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 100/374 triệu đồng, đạt 26,7% dự toán; giảm 36,7% so với cùng kỳ năm trước.

2.8. Chi sự nghiệp môi trường: 700/2.500 triệu đồng, đạt 28% dự toán; tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. Chi sự nghiệp kinh tế: 35.000/95.556 triệu đồng, đạt 36% dự toán; tăng 130,1% so với cùng kỳ năm trước.

2.10. Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 50.000/116.416 triệu đồng, đạt 42,9% dự toán; tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước.

2.11. Chi lương hưu và đảm bảo xã hội: 12.000/24.090 triệu đồng, đạt 49,8% dự toán; tăng 20,6% so với cùng kỳ năm trước.

2.12. Chi khác ngân sách: 460/3.115 triệu đồng, đạt 14,8% dự toán, tăng 97,4% so với cùng kỳ năm trước.

3. Dự phòng ngân sách: phân bổ 892/12.432 triệu đồng (phân bổ cho các sự nghiệp trên). Cụ thể:

- Sự nghiệp y tế: 362 triệu đồng mua thuốc, hóa chất, vật tư, phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn cho phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19

- Sự nghiệp kinh tế: 30 triệu đồng hỗ trợ chủ vật nuôi thuộc các xã, thị trấn được có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2019 đợt 3.

- Chi đảm bảo xã hội: 500 triệu đồng hỗ trợ người bị cách ly y tế, người có công với cách mạng, ... do dịch Covid-19.

II. CHI CT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC: 67.323/148.757 triệu đồng, đạt 45,3% dự toán, tăng 202,1% so với cùng kỳ năm trước.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia: 67.102/138.988 triệu đồng, đạt 48,3% dự toán, tăng 207,7% so với cùng kỳ năm trước.

1.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 25.181/63.156 triệu đồng, đạt 39,9% dự toán, tăng 52,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn đầu tư: 23.116/47.926 triệu đồng, đạt 48,2% dự toán, tăng 43,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn sự nghiệp: 2.065/15.230 triệu đồng, đạt 13,6% dự toán, tăng 425,4% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 41.921/75.832 triệu đồng, đạt 55,3% dự toán, tăng 696,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn đầu tư: 41.906/65.161 triệu đồng, đạt 64,3% dự toán, tăng 718,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn sự nghiệp: 15/10.671 triệu đồng, đạt 0,1% dự toán, giảm 89,7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác:

Vốn sự nghiệp: 221/9.769 triệu đồng, đạt 2,3% dự toán. Trong đó vốn viện trợ của Tổ chức tầm nhìn thế giới là 6.887 triệu đồng (chiếm 70% dự toán), Sở Tài chính chưa ghi thu, ghi chi số tiền này nên huyện chưa có cơ sở ghi thu, ghi chi vào ngân sách.

(Chi tiết biểu số 03 kèm theo)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 51,9% dự toán, tăng 122,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng đạt 54% dự toán, tăng 136,5% so với cùng kỳ năm trước góp phần đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán. Một số khoản thu đạt khá so với dự toán: Lệ phí trước bạ (76,1%); Thu từ đầu giá quyền sử dụng đất (83,2%); Tuy nhiên còn một số khoản thu đạt thấp so với dự toán: Thuế ngoài quốc doanh (25,5%); Thu khác ngân sách (28,1%).

Về công tác chỉ đạo thu: Ngay từ đầu năm huyện đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện phấn đấu tăng thu trên địa bàn. Chi cục Thuế đã tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tới các đối tượng nộp thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, đôn đốc thu nộp các khoản thu.

II. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách

UBND huyện ban hành Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 và Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời căn cứ các thông báo, quyết định bổ sung ngân sách của tỉnh, huyện đã kịp thời phân bổ tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch và dự toán giao. Tuy nhiên chi chương trình mục tiêu quốc gia vốn sự nghiệp đạt thấp chủ yếu là hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nên phải đứng thời vụ và đang triển khai thực hiện các thủ tục như: thẩm định giá, phê duyệt dự toán.

III. Nguyên nhân

- Do dịch bệnh Covid-19 xảy ra vào các tháng đầu năm nên ảnh hưởng lớn đến công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn.

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán như: Thuế tài nguyên đạt thấp (đạt 12,4% dự toán) do lượng mưa 6 tháng đầu năm 2020 thấp hơn lượng mưa bình quân của các năm trước, dẫn đến lưu lượng dòng chảy của các sông thấp làm giảm công suất các nhà máy thủy điện trên địa bàn; thuế GTGT đạt thấp (đạt 38,5% dự toán) vì tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khu vực kinh tế này còn khó khăn, các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nên phụ thuộc rất lớn vào ngân sách nhà nước, đặc biệt 6 tháng đầu năm 2020 bị ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19; một số doanh

nghiệp chi cục thuế đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nhưng không có khả năng trả nợ thuế, do ngừng hoạt động, không tìm được việc làm nên không có khả năng tài chính, dẫn đến dây dưa nợ thuế kéo dài.

- Một số lĩnh vực chi đạt thấp như: Sự nghiệp văn hóa thông tin (20,4%); sự nghiệp thể dục thể thao (26,7%) do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được các hoạt động văn hóa, thể thao. Sự nghiệp khoa học công nghệ giao cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thực hiện nhưng đơn vị mới sáp nhập lãnh đạo chưa được kiện toàn nên công tác tham mưu chỉ đạo còn chậm.

Phần thứ hai

CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách năm 2020, UBND huyện đề ra một số giải pháp điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2020; phấn đấu thu đạt dự toán được Hội đồng nhân dân huyện giao.

Chỉ đạo cơ quan thuế phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường quản lý thu NSNN; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, trốn thuế, chậm nộp thuế. Tăng cường thực hiện các biện pháp xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

Tích cực tuyên truyền chính sách pháp luật Thuế, đến các đối tượng phải nộp thuế, và toàn thể nhân dân, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tự kê khai, tự tính thuế, nộp thuế và chịu trách nhiệm về số liệu kê khai trước pháp luật đúng theo chương trình cải cách, hiện đại hoá ngành thuế.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp nhiều năm chưa được kiểm tra; doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế. Tổ chức thực hiện thu đầy đủ, nộp kịp thời vào ngân sách.

Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất những vị trí đã được phê duyệt nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, góp phần hoàn thành kế hoạch thu ngân sách năm 2020.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2020 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; Điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán được giao theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2.1. Đối với chi đầu tư

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án huyện và các chủ đầu tư thường xuyên phối hợp tập trung tháo gỡ vướng mắc,

khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 nhất là các công trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài (chương trình 135, nông thôn mới). Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí; hạn chế tối đa phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình; đối với những công trình, dự án thực hiện không đúng tiến độ kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2020.

2.2. Đối với chi thường xuyên

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào khả năng thu và nhu cầu chi trong 6 tháng cuối năm 2020, tham mưu phương án điều hành ngân sách trong trường hợp hụt thu ngân sách trên cơ sở phải đảm bảo đủ nguồn chi trả, thanh toán cho các khoản về tiền lương và có tính chất lương, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình quan trọng, chỉ chương trình mục tiêu quốc gia và các khoản chi mang tính thường xuyên phải chi kịp thời để đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị; đối với các khoản chi khác, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời tham mưu cho UBND huyện yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán đối với một số khoản chi về mua sắm, sửa chữa theo từng nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm cân đối quỹ ngân sách nhưng không được ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính được giao của các cơ quan, đơn vị.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng ngân sách nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 23 /BC-UBND ngày 23 / 6 /2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	56.600	13.216	29.388	51,9%	222,4%
1	Thu nội địa	56.600	13.216	29.388	51,9%	222,4%
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN	841.276	384.655	444.961	52,9%	115,7%
1	Thu ngân sách trên địa bàn huyện hưởng	53.550	12.225	28.918	54,0%	236,5%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787.726	372.430	416.043	52,8%	111,7%
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	841.276	275.142	378.494	45,0%	137,6%
1	Chi cân đối ngân sách huyện	692.519	252.854	311.171	44,9%	123,1%
	- Chi đầu tư phát triển	19.440	0	1.511	7,8%	
	- Chi thường xuyên	660.647	252.854	309.660	46,9%	122,5%
	- Dự phòng ngân sách	12.432				
2	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	148.757	22.288	67.323	45,3%	302,1%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 23 /BC-UBND ngày 23/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	841.276	384.655	444.961	52,9%	115,7%
I	Thu NSNN trên địa bàn	56.600	13.216	29.388	51,9%	222,4%
*	<i>Thu ngân sách huyện hưởng</i>	<i>53.550</i>	<i>12.225</i>	<i>28.918</i>	<i>54,0%</i>	<i>236,5%</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		27	10		37,0%
2	Thuế ngoài quốc doanh	23.500	7.056	6.000	25,5%	85,0%
	- Thuế GTGT	10.400	4.195	4.000	38,5%	95,3%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	420	500	50,0%	119,0%
	- Thuế tài nguyên	12.100	2.441	1.500	12,4%	61,5%
3	Lệ phí trước bạ	4.600	2.966	3.500	76,1%	118,0%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70	1			
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.800	821	800	44,4%	97,4%
6	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100		26	26,0%	
7	Thu phí, lệ phí	1.200	1.113	500	41,7%	44,9%
8	Thu tiền sử dụng đất	23.630	650	18.078	76,5%	2781,2%
	- Thu tiền sử dụng đất	23.600	650	18.078	76,6%	2781,2%
	+ Thu cấp quyền SD đất	2.000	650	100	5,0%	15,4%
	+ Thu từ đấu giá đất	21.600		17.978	83,2%	
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30				
9	Thu khác ngân sách	1.600	470	450	28,1%	95,7%
	- Thu ngân sách trung ương hưởng	1.050	297	350	33,3%	117,8%
	- Thu ngân sách tỉnh hưởng		143	20		14,0%
	- Thu ngân sách huyện hưởng	550	30	80	14,5%	266,7%
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100	112	24	24,0%	21,4%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787.726	372.430	416.043	52,8%	111,7%
1	Bổ sung cân đối	638.969	286.000	319.200	50,0%	111,6%
2	Bổ sung có mục tiêu	148.757	86.430	96.843	65,1%	112,0%
	- Bổ sung CTMTQG	138.988	70.917	82.683	59,5%	116,6%
	- Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ khác	9.769	15.513	14.160	144,9%	91,3%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 23/6/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	841.276	275.142	378.494	45,0%	137,6%
I	Chi cân đối ngân sách	692.519	252.854	311.171	44,9%	123,1%
1	Chi đầu tư phát triển	19.440	0	1.511	7,8%	
	- Đầu tư XDCB từ nguồn thu SD đất	19.440		1.511	7,8%	
2	Chi thường xuyên	660.647	252.854	309.660	46,9%	122,5%
2.1	Chi quốc phòng	6.020	4.640	2.700	44,9%	58,2%
2.2	Chi an ninh	1.589	1.846	800	50,3%	43,3%
2.3	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề	403.135	175.730	205.000	50,9%	116,7%
2.4	Chi SN khoa học và công nghệ	600	27			
2.5	Chi SN Y tế	1.526	741	1.250	81,9%	168,7%
2.6	Chi SN văn hóa thông tin	3.680	877	750	20,4%	85,5%
2.7	Chi SN phát thanh, truyền hình	2.046	886	900	44,0%	101,6%
2.8	Chi SN thể dục thể thao	374	158	100	26,7%	63,3%
2.9	Chi SN môi trường	2.500	581	700	28,0%	120,5%
2.10	Chi SN kinh tế	95.556	15.209	35.000	36,6%	230,1%
2.11	Chi QLHC, đảng, đoàn thể	116.416	41.977	50.000	42,9%	119,1%
2.12	Chi lương hưu và đảm bảo xã hội	24.090	9.949	12.000	49,8%	120,6%
2.13	Chi khác ngân sách	3.115	233	460	14,8%	197,4%
3	Dự phòng ngân sách	12.432				
II	Chi chương trình, mục tiêu, NV khác	148.757	22.288	67.323	45,3%	302,1%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	138.988	21.806	67.102	48,3%	307,7%
1.1	Chương trình giảm nghèo bền vững	63.156	16.540	25.181	39,9%	152,2%
*	Vốn đầu tư	47.926	16.147	23.116	48,2%	143,2%
	- Chương trình 275	27.075	8.571	11.345	41,9%	132,4%
	- Chương trình 135	20.851	7.576	11.771	56,5%	155,4%
*	Vốn sự nghiệp	15.230	393	2.065	13,6%	525,4%
	* Dự án 1: Chương trình 293	7.919		1.101	13,9%	
	- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng)	1.600		1.101	68,8%	
	- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	5.919				

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	- Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	400				
	* Dự án 2: Chương trình 135	6.978	317	840	12,0%	265,0%
	- Hỗ trợ đầu tư CSHT cho các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn bản ĐBKK (Duy tu, bảo dưỡng)	1.680	317	840	50,0%	265,0%
	- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	5.298				
	* Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	181	76	124	68,5%	163,2%
	* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	152				
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	75.832	5.266	41.921	55,3%	796,1%
*	Vốn đầu tư	65.161	5.120	41.906	64,3%	818,5%
*	Vốn sự nghiệp	10.671	146	15	0,1%	10,3%
	- Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	9.595				
	- Ưu tiên PB cho xã phấn đấu đạt chuẩn NTM	500				
	- Chi phí ban chỉ đạo	576	146	15	2,6%	10,3%
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, NV khác	9.769	482	221	2,3%	45,9%
2.1	Vốn đầu tư	0	482	0		
	- CTMT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (QĐ 1776)		482			
2.2	Vốn sự nghiệp	9.769		221	2,3%	
	- CTMT đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	185		185	100,0%	
	- Kinh phí thực hiện đảm bảo TTATGT	36		36	100,0%	
	- CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững	2.356				
	- CTMT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	160				
	- CTMT phát triển hệ thống trợ giúp XH	115				
	- CTMT Giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động	30				
	- Vốn viện trợ của Tổ chức Tầm nhìn thế giới	6.887				

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện Tuần Giáo tại thông báo số 40/TB-HĐND ngày 03/6/2020 về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX. Ban Pháp chế HĐND huyện thẩm tra báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2020. Qua nghiên cứu báo cáo, Ban Pháp chế HĐND huyện có ý kiến như sau:

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tập trung vào việc đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, như: Ban hành định mức tiêu chuẩn trong quản lý hành chính; thực hiện việc công khai các hoạt động quản lý hành chính Nhà nước theo quy định; Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện việc kê khai tài sản đối với những đối tượng phải kê khai tài sản; ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện đúng quy định. Đã triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng.

2. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo đánh giá của UBND huyện về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2020. UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, triệt phá nhiều đường dây ma túy, khám phá nhanh các vụ án. Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm; công tác

phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm.

Các vụ án hình sự, ma túy và các hành vi, vi phạm pháp luật khác đã được điều tra, truy tố, xét xử và xử lý kịp thời đúng pháp luật. Đã phát hiện, điều tra 41 vụ, bắt 43 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; phát hiện 15 vụ, bắt 40 đối tượng tội phạm về trật tự xã hội. Phát hiện 52 vụ, 10 đối tượng về hành vi vận chuyển, cất giữ khai thác lâm sản trái pháp luật; phát hiện 04 vụ, 04 đối tượng về hành vi vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, lập hồ sơ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước 4.600.000 đồng

vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng; 19 vụ, 19 đối tượng vi phạm về thương mại; 05 vụ, 05 đối tượng vi phạm quy định về an toàn thực phẩm đã ra quyết định xử phạt hành chính nộp ngân sách 143.500.000 đồng

Tổ chức kiểm tra xác minh 19 tin báo, tố giác tội phạm, đã giải quyết 18 tin đạt tỷ lệ 94,7%.

3. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

UBND huyện đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trong việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng, đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 20 công trình, qua thẩm tra phê duyệt quyết toán đã cắt giảm 57 triệu đồng.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện: Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 99 đơn (92 đơn đề nghị, 07 đơn tố cáo); đơn đủ điều kiện xử lý 90 đơn (trong đó: 87 đơn đề nghị, 03 đơn tố cáo); đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện 07 đơn (05 đơn đề nghị, 02 đơn tố cáo). Nội dung đề nghị của công dân chủ yếu là tranh chấp đất đai, chế độ đền bù giải phóng mặt bằng và một số chính sách xã hội khác. Các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được thụ lý, phân loại và giải quyết kịp thời theo quy định

5. Kiến nghị

5.1. Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Đề nghị UBND huyện tăng cường chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm, nhất là việc phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể địa phương cơ sở trong nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân và tích cực phát động toàn

dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác điều tra phá án, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

5.2. Về công tác phòng chống tham nhũng

Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ một cửa và một cửa liên thông để phòng, chống hành vi nhũng nhiễu của cán bộ công chức đối với người dân.

5.3. Về thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; trong mua sắm, sử dụng thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ và hiệu quả trong đầu tư. Có biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sau đầu tư các công trình.

5.4. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân

Đề nghị UBND huyện tích cực chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Xử lý nghiêm đối với cơ quan, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý những cá nhân lợi dụng quyền tự do dân chủ vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở cơ sở. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thẩm tra Báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Ban pháp chế trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các thành viên Ban pháp chế;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Lương Thị Nhung